

Số: /BTNMT-TCMT

V/v tổ chức thực hiện Nghị định số
66/2019/NĐ-CP về Bảo tồn và phát triển
bền vững các vùng đất ngập nước

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Nhằm tăng cường quản lý các vùng đất ngập nước trên toàn quốc và thực thi hiệu quả Công ước về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (Công ước Ramsar), Chính phủ đã ban hành Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 về Bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước.

Căn cứ quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 31, Nghị định số 66/2019/NĐ-CP về trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định này, Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị Quý Ủy ban chỉ đạo tổ chức triển khai các nội dung của Nghị định số 66/2019/NĐ-CP, trong đó tập trung vào một số hoạt động sau đây:

1. Tổ chức điều tra, đánh giá các vùng đất ngập nước thuộc địa bàn quản lý và đề xuất danh mục các vùng đất ngập nước quan trọng của địa phương theo tiêu chí quy định tại Điều 8 Nghị định 66/2019/NĐ-CP theo mẫu Phụ lục kèm theo công văn và gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo địa chỉ Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Tổng cục Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

2. Lồng ghép nội dung bảo tồn và phát triển bền vững các vùng đất ngập nước, danh mục các vùng đất ngập nước quan trọng vào quy hoạch tỉnh; bổ sung các điểm quan trắc chất lượng môi trường nước, trầm tích, chế độ thủy văn tại các vùng đất ngập nước quan trọng của địa phương.

3. Tổ chức xây dựng báo cáo về các vùng đất ngập nước thuộc địa bàn quản lý và gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 11 năm 2020.

4. Tổ chức điều tra, lập dự án thành lập, chuyển đổi, chuyển hạng, chuyển cấp các khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia, cấp tỉnh có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý; phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia; chủ trì tổ chức thẩm định, thành lập, chuyển đổi đối với khu bảo tồn đất ngập nước cấp tỉnh.

5. Tổ chức lập hồ sơ đề cử vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (khu Ramsar), gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định, trình Ban thư ký Công ước Ramsar công nhận; tổ chức quản lý, đầu tư bảo tồn và phát triển bền vững các khu Ramsar; định kỳ 03 năm một lần đánh giá hiệu quả quản lý các khu Ramsar và báo cáo kịp thời sự biến đổi đặc tính sinh thái của

khu Ramsar gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Tổ chức xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng thuộc địa bàn quản lý; không triển khai các hoạt động, dự án đầu tư gây tổn hại đến chức năng, dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước, làm thay đổi đặc tính sinh thái vùng đất ngập nước quan trọng; đảm bảo cơ chế chia sẻ lợi ích giữa các bên liên quan trong việc sử dụng dịch vụ hệ sinh thái vùng đất ngập nước quan trọng.

7. Đảm bảo các nguồn lực tổ chức vận hành quản lý khu Ramsar, các khu bảo tồn đất ngập nước và thực hiện hiệu quả các hoạt động, nhiệm vụ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 66/2019/NĐ-CP.

Chi tiết liên hệ Bà Đàm Thị Quỳnh Nga; Điện thoại: 04.39756868, số máy lẻ: 3111/di động: 0986.101.328. Email: ngadtq@vea.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp chặt chẽ của các Quý Ủy ban./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCMT, KT.68.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân

PHỤ LỤC. DANH MỤC VÙNG ĐẤT NGẬP NƯỚC QUAN TRỌNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Công văn số...../BTNMT-TCMT ngày tháng năm 2020 về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 66/2019/NĐ-CP về Bảo tồn và phát triển bền vững các vùng đất ngập nước)

DANH MỤC VÙNG ĐẤT NGẬP NƯỚC QUAN TRỌNG TẠI..... (tên Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

I. Thông tin chung về các vùng đất ngập nước quan trọng tại tỉnh, thành phố....

- Tổng số vùng đất ngập nước (ĐNN) quan trọng: vùng, tổng diện tích..... ha
- Số lượng vùng ĐNN đáp ứng tiêu chí vùng đất ngập nước quan trọng đối với quốc gia: vùng
- Số lượng vùng ĐNN đáp ứng tiêu chí vùng đất ngập nước quan trọng đối với địa phương: vùng
- Số lượng vùng ĐNN đáp ứng tiêu chí của khu bảo tồn (KBT): vùng
- Số lượng vùng ĐNN đề xuất thành lập khu bảo tồn:.....khu, trong đó: có.....KBT cấp quốc gia;KBT cấp tỉnh

II. Danh mục các vùng ĐNN quan trọng tại..... (tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

TT	Tên vùng đất ngập nước (Tên vùng ĐNN)	Ranh giới (tên xã, huyện, tỉnh)	Vị trí địa lý		Diện tích vùng ĐNN (ha)	*Kiểu ĐNN	*Hiện trạng quản lý, bảo tồn hiện nay	*Tiêu chí đáp ứng vùng ĐNN quan trọng	*Phân cấp vùng ĐNN quan trọng (quốc gia, địa phương)	*Hình thức quản lý, bảo tồn vùng ĐNN đề xuất	*Đơn vị quản lý	*Ghi chú
			Kinh độ	Vĩ độ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Quận/Huyện...											

	Tên vùng ĐNN...											
	...											
II	Quận/Huyện...											
	Tên vùng ĐNN...											
	...											
III	Quận/Huyện											
	Tên vùng ĐNN...											
	...											

Ghi chú:

*7. **Kiểu ĐNN:** là các kiểu đất ngập nước có trong vùng đất ngập nước. Ghi rõ tên các kiểu đất ngập nước được xác định theo Quyết định số 1093/QĐ-TCMT ngày 22/8/2016 của Tổng cục Môi trường ban hành hướng dẫn kỹ thuật phân loại đất ngập nước.

*8. **Hiện trạng quản lý, bảo tồn hiện nay:** là hình thức quản lý, bảo tồn vùng đất ngập nước tại thời điểm kiểm kê năm nay. Ví dụ; vùng ĐNN đang được quản lý, bảo tồn dưới hình thức là vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài – sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan hoặc đang quản lý là rừng phòng hộ... .

*9. **Tiêu chí đáp ứng vùng ĐNN quan trọng:** là các tiêu chí xác định vùng đất ngập nước quan trọng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 về Bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước. Đề nghị cung cấp các thông tin cụ thể minh chứng cho từng tiêu chí đáp ứng vùng ĐNN quan trọng.

*10. **Phân cấp vùng ĐNN quan trọng:** là hình thức vùng ĐNN quan trọng đối với quốc gia và địa phương (được phân cấp là cấp quốc gia, cấp địa phương) theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 8 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 về Bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước. Đề nghị đề xuất rõ vùng ĐNN quan trọng ở cấp nào?

*11. **Hình thức quản lý, bảo tồn vùng ĐNN đề xuất:** là hình thức đề xuất quản lý, bảo tồn vùng ĐNN được thể hiện trong các quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học đã có của tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương hoặc đề xuất thành lập mới các khu bảo tồn (như Vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài – sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan) hoặc hình thức quản lý phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; Nêu rõ thời gian dự kiến thành lập.

*12. **Đơn vị quản lý:** là tên cơ quan, đơn vị đề xuất quản lý vùng ĐNN quan trọng. Ví dụ là thành lập Ban quản lý đối với khu bảo tồn hoặc nêu rõ cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh, huyện quản lý để quản lý vùng ĐNN quan trọng.

*13. **Ghi chú:** đề xuất đề cử các danh hiệu quốc tế như khu Ramsar, Vườn di sản ASEAN, khu dự trữ sinh quyển... . Làm rõ tiêu chí đạt được và nêu rõ thời gian dự kiến đề cử công nhận; Hoặc làm rõ các danh hiệu quốc tế hiện có và thời gian được công nhận đối với từng vùng đất ngập nước được liệt kê.

III. Thông tin bổ sung của vùng ĐNN quan trọng:..... (tên của vùng ĐNN quan trọng tại địa phương)

1. Diện tích các kiểu ĐNN có trong vùng (nếu có):
2. Các chức năng, dịch vụ hệ sinh thái của vùng ĐNN: cung cấp các thông tin có liên quan đến các chức năng, dịch vụ hệ sinh thái của vùng đất ngập nước quan trọng như: dịch vụ cung cấp, ví dụ lương thực, nước cho sinh hoạt, công nghiệp, giao thông vận tải, tưới tiêu trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản, thuốc chữa bệnh; dịch vụ văn hóa như du lịch sinh thái, giải trí và văn hóa; dịch vụ điều tiết như điều hòa khí hậu, giảm thiểu lũ lụt, kiểm soát dịch bệnh; và dịch vụ hỗ trợ, ví dụ chu trình dinh dưỡng giúp duy trì các điều kiện sống trên trái đất (nếu có).
3. Các hoạt động chia sẻ lợi ích tại vùng ĐNN trong vùng (nếu có):
4. Các mối đe dọa đến vùng ĐNN (nếu có):
5. Tên loài và số lượng các cá thể chim nước, loài bản địa ở vùng ĐNN (nếu có):
6. Danh sách các loài nguy cấp quý hiếm của vùng ĐNN (nếu có)